| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CẦN GIUỘC**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 46/2025/HNGĐ–ST
Ngày: 20-5-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Vân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh An;

2. Ông Nguyễn Minh Chí.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Tuấn Anh-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2025/TLST-HNGĐ, ngày 08/4/2025, về "*ly hôn, nuôi con chung*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày: 29/4/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị C, sinh năm: 1990, cư trú: 12/1/62, khu phố I, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phúc Minh T, sinh năm: 1988, cư trú: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.(có mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện nhận ngày 24/3/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Cao Thị C trình bày:*

Chị C và anh T cưới nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Long An vào ngày 06/5/2015. Hôn nhân dựa trên sự tự nguyện, thời gian đầu sống chung hạnh phúc. Sau khi cưới, chị C và anh T ở nhà bên gia đình anh T. Một thời gian sau, để tiện cho việc đi làm, chị C và anh T chuyển về nhà bên gia đình chị C ở tỉnh Đồng Nai sinh sống và làm việc. Nguyên nhân chị C xin ly hôn là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Anh T không quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Hiện chị và anh T không còn sống chung từ năm 2020 đến nay, do anh T bỏ về thị trấn C sinh sống. Trong thời gian không sống chung, vợ chồng không có giải pháp đoàn tụ. Do tình trạng

hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị C yêu cầu Tòa án giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị C yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị C và anh T có hai con chung là Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 12/4/2016 và Nguyễn Hoàng Tuấn K1, sinh ngày 12/4/2016. Hiện hai cháu đang sống chung với chị C, điều kiện sống và học tập ổn định. Nếu Toà án cho ly hôn chị C yêu cầu nuôi dưỡng cháu K và cháu K1, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.500.000 đồng đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tài sản chung, tài sản chung: Chị C xác định không có.

*Bị đơn anh Nguyễn Phúc Minh T* trình bày trong quá trình giải quyết: Anh thống nhất về vấn đề kết hôn, sống chung, con chung như chị C trình bày. Chị C trình bày những mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân thì anh xác định là không đúng. Tuy nhiên, anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn.

Chị C và anh T có hai con chung là Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 12/4/2016 và Nguyễn Hoàng Tuấn K1, sinh ngày 12/4/2016. Hiện hai cháu đang sống chung với chị C, điều kiện sống và học tập ổn định. Anh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng Tuấn K1, không bên nào cấp dưỡng bên nào. Trường hợp Toà án giao hai con chung cho chị C nuôi dưỡng thì anh T đồng ý cấp dưỡng

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không tiến hành hòa giải được về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên quyết định đưa vụ án ra xét xử.

*Tại phiên toà:*

Chị C trình bày: Chị đang làm giáo viên bậc trung học cơ sở, ngoài ra chị có dạy thêm ở trung tâm, thu nhập bình quân một tháng khoảng 15.000.000 đồng. Ngoài ra, chị đang sống chung với cha mẹ ruột nên ông bà phụ trông con chung. Hai con chung đang học lớp 3 tại trường tiểu học T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Chị C xác định anh T có thăm non con chung, khoảng 1 tháng/1 lần. Mỗi lần, anh T cho con chung sữa và cho tiền ăn bánh.

Trường hợp anh T không cấp dưỡng nuôi con, thì chị C vẫn đồng ý. Nhưng chị sẽ nuôi hai con theo khả năng của mình, anh T không được có ý kiến và lấy lý do đó để yêu cầu thay đổi người nuôi con. Bởi hiện tại, dù không được anh T cấp dưỡng thì hai cháu sống rất ổn định.

Anh T trình bày: Anh là tài xế xe buýt, thu nhập hằng tháng khoảng 18.000.000 đồng-19.000.000 đồng. Thời gian làm việc 01 tháng nghỉ được 07 ngày. Anh đủ điều kiện kinh tế và thời gian nuôi con. Ngoài ra, hiện cha mẹ anh sẽ phụ chăm con. Anh T yêu cầu nuôi cháu K1, không yêu cầu chị C cấp dưỡng. Trường hợp anh được quyền nuôi hai con thì không yêu cầu chị C cấp dưỡng. Nếu chị C được quyền nuôi hai con thì anh T không cấp dưỡng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào nơi cư trú của bị đơn và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn, nuôi con chung, xét thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc được pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 của các Điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37 ngày 06/5/2015 do Ủy ban nhân dân xã T (nay là thị trấn C), huyện C, tỉnh Long An cấp thì chị C và anh T là vợ chồng hợp pháp.

[2.2] Chị C và anh T lập quan hệ vợ chồng vào năm 2015, cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc vào thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mà chị C yêu cầu ly hôn là do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, anh T không quan tâm đến vợ con. Hiện chị C và anh T không còn sống chung từ năm 2020 đến nay. Trong thời gian này, vợ chồng không có giải pháp gì đoàn tụ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có mở phiên hòa giải, nhưng chị C, anh T không thể đoàn tụ được. Hội đồng xét xử xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị C, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được. Tại phiên toà, anh T đồng ý ly hôn. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.3] Về con chung: Chị C và anh T có hai con chung là Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 12/4/2016 và Nguyễn Hoàng Tuấn K1, sinh ngày 12/4/2016. Hiện hai cháu đang sống chung với chị C, từ thời điểm anh, chị không còn sống chung. Nếu Toà án cho ly hôn chị C yêu cầu nuôi dưỡng hai con chung. Anh T yêu cầu nuôi cháu K1.

Chị C, anh T đều có chỗ ở ổn định, môi trường sống, thời gian làm việc đảm bảo cho sự phát triển cả về tinh thần và thể chất của các cháu. Như vậy, xét về điều kiện nuôi con thì chị C và anh T đều thỏa mãn.

Anh T cho rằng anh muốn nuôi dưỡng cháu K1 để chia sẽ với chị C. Hiện hai cháu sống chung với chị C từ thời điểm anh, chị không còn sống chung đến nay tại nhà mẹ ruột của chị C ở thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Cuộc sống hai cháu ổn định theo sự thống nhất của chị C, anh T. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng không còn sống chung, dù chị C chăm hai cháu nhưng vẫn tạo điều kiện cho anh T thăm con, chăm sóc con. Hai cháu là anh em sinh đôi, đang học lớp 3 tại trường tiểu học T1, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Do đó để ổn định cuộc sống, không gây xáo trộn ảnh hưởng đến tâm sinh lý của các cháu, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao chị C tiếp tục nuôi dưỡng Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 12/4/2016 và Nguyễn Hoàng Tuấn K1, sinh ngày 12/4/2016.

Do đó, căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử giao chị C tiếp tục nuôi dưỡng con chung là cháu K, cháu K1. Việc giao hai cháu cho chị C nuôi dưỡng phù hợp với tâm tự, nguyện vọng của hai cháu.

Về mức cấp dưỡng: Chị C không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, chị C sẽ nuôi con theo khả năng của mình, anh T thống nhất nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị C, anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5] Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014214, ngày 27/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình; Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị C đối với anh Nguyễn Phúc Minh T.

*1. Về hôn nhân:* Chị Cao Thị C được ly hôn với anh Nguyễn Phúc Minh T.

*2. Về con chung:* Chị Cao Thị C trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Phúc An K, sinh ngày 12/4/2016 và Nguyễn Hoàng Tuấn K1, sinh ngày 12/4/2016.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

*2. Về án phí*: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014214, ngày 27/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc chuyển sang án phí sung quỹ Nhà nước.

Án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã đăng ký kết hôn
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Vân**

Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

**Phạm Thị Tuyết Nn Thị Kim Cương Nguyễn Thị Thanh V**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- Chi cục THADS huyện Cần Giuộc;
- UBND xã Phước Lại;
- Đương sự;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thanh Lâm**